

Bản án số: 11/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 09-02-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 895/2022/HNST ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXX - ST ngày 26 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 11-01-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Vân A - sinh năm:1987

Địa chỉ:158 - đường D, phường A, thành phố X, tỉnh Z (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn T - sinh năm 1986

Địa chỉ: 945/79/12/33 - đường D phường A, thành phố X, tỉnh Z (vắng mặt đến lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa, chị Hoàng Thị Vân A có những yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Chị Hoàng Thị Vân A và anh Trần Văn T tìm hiểu nhau một thời gian, đến năm 2010, đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố X, trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân của chị Vân A, anh T hạnh phúc đến năm 2018; sau đó phát sinh mâu thuẫn.

Năm 2018, chị Vân A, anh T đã từng nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án nhân dân thành phố X, sau đó được hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; hiện chị Vân A, anh T đã sống ly thân.

Nay chị Vân A cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được hôn với anh Trần Văn T, sinh năm 1986; về con: Chị Vân A, anh T có Hai người con là Trần Hoàng Đ, sinh ngày 22-8-2011 và Trần Đức B, sinh ngày 09-4-2018; chị Vân A yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T, được Tòa án nhân dân thành phố X triệu tập nhiều lần tới Tòa giải quyết vụ án nhưng anh T vắng mặt không lý do; anh T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vân A.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố X phát biểu ý kiến:

[1] Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành và thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; tại phiên Tòa thư ký và hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 51,63 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại các điều: Điểm a khoản 2 Điều 227, 228,239,254 và Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Vân A đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn anh T không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều: Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con: Đề nghị giao hai con là Trần Hoàng Đ, sinh ngày 22-8-2011 và Trần Đức B, sinh ngày 09-4-2018 cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng;

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí HNST: Chị Hoàng Thị Vân A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X; nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn Hoàng Thị Vân A và bị đơn anh Trần Văn T.

Các đương sự hiện cư trú thành phố X, tỉnh Z, do đó vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố X; Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 11-01-2023, Tòa án nhân dân thành phố X đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị đơn anh T được triệu tập hợp lệ vắng mặt không lý do; nay anh T vắng mặt đến lần thứ hai không vì trở ngại khách quan, vắng mặt không lý do; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn T.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Vân A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị Vân A.

Về nội dung:

[2] Năm 2010, chị Hoàng Thị Vân A, anh Trần Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố X và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, nên hôn nhân giữa chị Vân A và anh T là đúng quy định của pháp luật.

Chị Vân A cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân do cuộc sống hôn nhân của chị Vân A, anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn chị Vân A cho rằng giữa chị Vân A và anh T không hòa hợp trong cuộc sống hôn nhân và cách nuôi dạy các con. Hiện chị Vân A, anh T đã sống ly thân.

Đối với bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần tới Tòa để giải quyết vụ án, anh T vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vân A, qua đó thấy được anh T cũng không muốn gia đình đoàn tụ.

Qua việc xác minh mâu thuẫn: Chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị Vân A, anh T cư trú, sinh sống cho biết; chị Vân A, anh T cư trú sinh sống tại số 158 - đường 3/2, phường V, thành phố Xu, tỉnh Z, từ năm 2020, cho đến nay thời gian từ tháng 7 năm 2022, anh T chuyển đi nơi khác sinh sống.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Hoàng Thị Vân A và anh Trần Văn T là có thật, hiện chị Vân A, anh T đã sống ly thân nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy; cuộc sống hôn nhân giữa chị Vân A và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nhiều lần Tòa án nhân dân thành phố x triệu tập anh T đến để hòa giải, giải quyết vụ án, nhưng anh T vắng mặt không lý do, cho thấy anh T không muốn gia đình đoàn tụ, do đó có đủ căn cứ áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Vân A; chị Hoàng Thị Vân A được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con: Chị Vân A và anh Tuấn có Hai con là Trần Hoàng Đ, sinh ngày 22-8-2011 và Trần Đức B, sinh ngày 09-4-2018; chị Vân A yêu cầu được nuôi hai con, cháu Đ có nguyện vọng được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Kể từ khi anh Tuấn và chị Vân A sống ly thân nhau chị Vân A là người trực tiếp nuôi hai con; qua thực tế cháu Trần Hoàng Đ, năm nay học lớp 06, mười hai tuổi cho dù nhận thức về cuộc sống chưa được hoàn chỉnh nhưng nguyện vọng của cháu mong muốn tiếp tục được ở với mẹ cho thấy chị Vân

A chăm sóc con tốt; do đó có đủ căn cứ tiếp tục giao hai con là Trần Hoàng Đ, sinh ngày 22-8-2011 và Trần Đức B, sinh ngày 09-4-2018, cho chị Hoàng Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Vân A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Vân A; các cứ các điều: Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung; chị Vân Anh không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí HNST: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hoàng Thị Vân A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Vân Anh đã nộp theo biên lai thu số 0003271, ngày 11-10-2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X; chị Vân A đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, Điều 81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[1] Về hôn nhân tuyên xử: Chị Hoàng Thị Vân A được ly hôn với anh Trần Văn T.

[2] Về con: Giao hai con là Trần Hoàng Đ, sinh ngày 22-8-2011 và Trần Đức B, sinh ngày 09-4-2018, cho chị Hoàng Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Vân A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Anh T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Vân A.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung; chị Vân A không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Án phí HNST: Chị Hoàng Thị Vân A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Vân A đã nộp theo biên lai thu số 0003271, ngày 11-10-2022, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X; chị Hoàng Thị Vân A đã nộp xong án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt quyền kháng cáo là 15 ngày tính từ

ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày, tính từ ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Z xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân xã phường 12,
thành phố Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Hồng Phúc

